

Chương IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành trên những cơ sở tư tưởng - lý luận và thực tiễn rất phong phú.

1.1.1. Truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam

1.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

1.3. Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt nam và thế giới

1.1.1. Truyền thống yêu nước, nhân ái, tinh thần cố kết cộng đồng của dân tộc Việt Nam

- Truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc Việt Nam đã được lưu truyền và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đối với mỗi người Việt Nam, yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết đã trở thành một tình cảm tự nhiên. Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta được độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”.

- Hồ Chí Minh đã tiếp thu và phát huy truyền thống yêu nước đoàn kết của dân tộc. Trong thời đại Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước đã trở thành một biểu tượng mới, sức mạnh mới

1.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

- Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; giai cấp vô sản muốn thực hiện được vai trò lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc; **liên minh công nông** là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác -Lênin vì chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức con đường tự giải phóng,

-đã chỉ ra sự cần thiết và con đường tập hợp, đoàn kết các lực lượng cách mạng trong phạm vi từng nước và trên toàn thế giới để chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc với những khẩu hiệu chiến lược:

- “Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

Trên cơ sở lý luận Mác – Lênin và từ sự tổng kết thực tiễn, Hồ Chí Minh đã hình thành tư tưởng về đại đoàn kết:

+：“Nước lấy dân làm gốc. Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, lực lượng chính là ở dân. Phải nhớ rằng dân là chủ... lực lượng bao nhiêu là ở dân hết”.

+ “Muốn giải phóng họ ra khỏi cái ách thực dân đó, phải tổ chức họ lại, tập hợp lôi cuốn được đại đa số dân cày, dựa vững vào dân cày nghèo, lãnh đạo họ tiến hành cách mạng ruộng đất... mở rộng liên kết với các giai tầng xã hội khác... gắn liền với việc mở rộng liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới”.

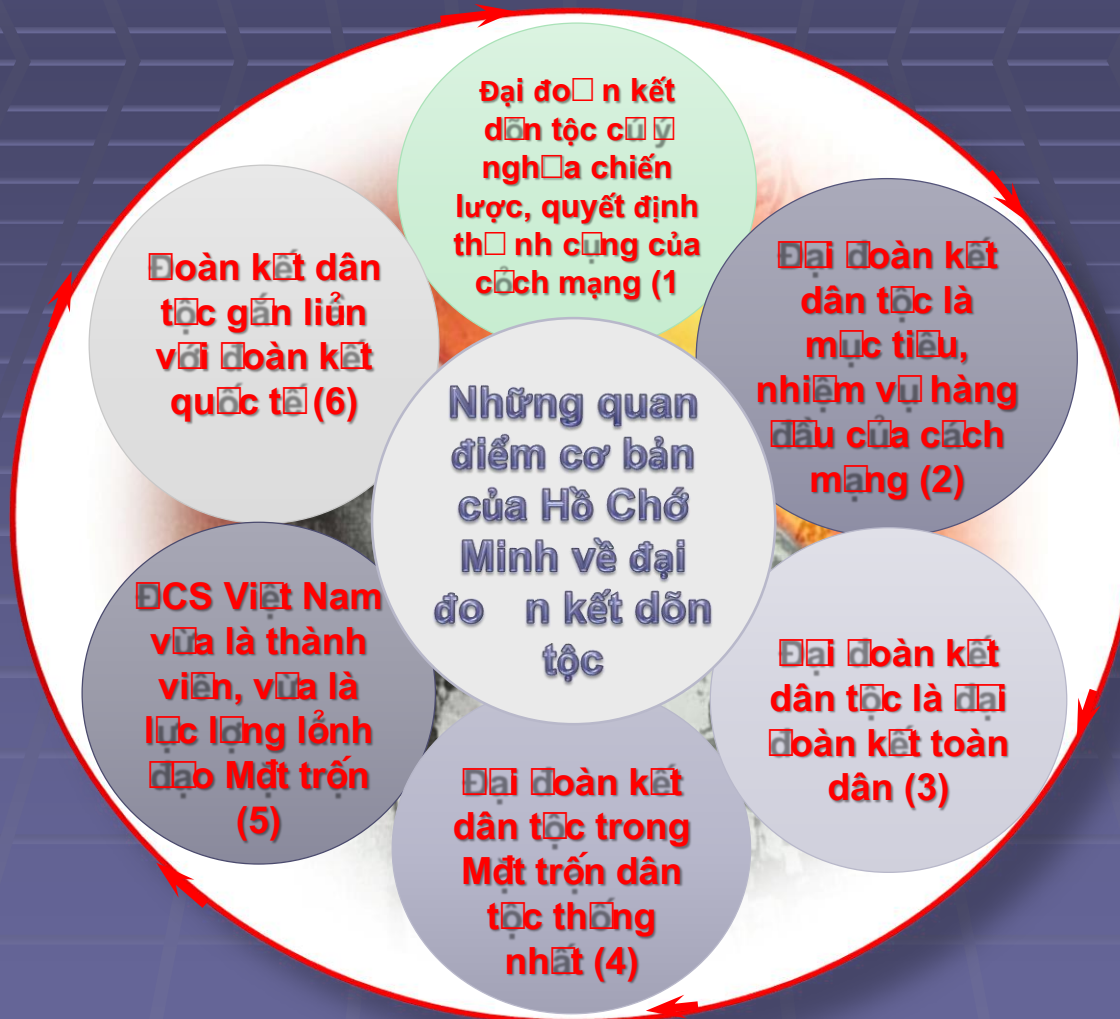
1.3. Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt nam và thế giới

Thực tiễn hào hùng và bi thương của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã chứng minh rằng, tinh thần yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân ta thời nào cũng có, rằng, sức mạnh đoàn kết đánh giặc luôn tiềm ẩn trong mỗi người Việt Nam.

Song, bước vào thời đại mới, để có thể đánh bại được các thế lực đế quốc chủ nghĩa xâm lược không chỉ dựa vào sức mạnh đoàn kết tự phát. Thời đại mới, cuộc chiến đấu mới đòi hỏi phải có một sức mạnh đoàn kết tự giác, có tổ chức của cả một dân tộc. Hồ Chí Minh đã nhìn nhận ra vấn đề này và đã giải quyết đúng đắn vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong cuộc cách mạng dân tộc.

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước Hồ Chí Minh đã đi nghiên cứu khảo sát tình hình các nước trên thế giới (Anh, Mỹ, Nga...) và từ thực tiễn cách mạng thế giới, thực tiễn Việt Nam Người mới đưa ra chiến lược đại đoàn kết dân tộc, không kể tới giai cấp, tôn giáo.

Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.



1.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng

1.2.2. Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

1.2.3. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

1.2.4. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạng vật chất, có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất

1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, đảm bảo thành công của cách mạng.

Nguyên nhân sâu xa là cha có đợc sự đoàn kết, thống nhất



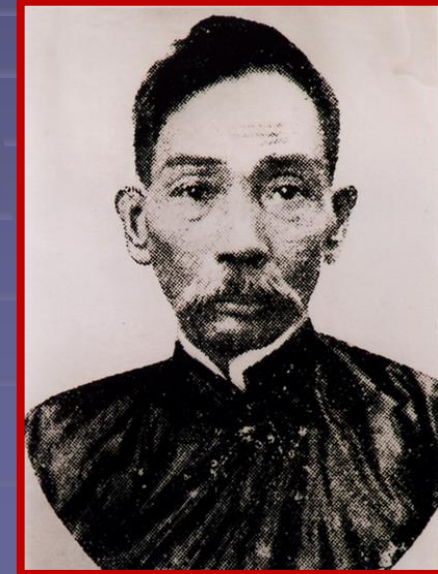
Hàm Nghi



Hoàng Hoa Thám



Phan Bội Châu



Phan Chu Trinh

Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, đảm bảo thành công của cách mạng.



Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nhịp bài hát "Kết đoàn" tại dạ hội của thanh niên Thủ đô chào mừng thành công Đại hội lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam và Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9/1960).

President Ho Chi Minh as a conductor of the song "Unity" at the Capital city youth's evening party welcoming the success of the Third National Congress of the Vietnam Workers' Party and the National Day of the Democratic Republic of Vietnam (9/1960).



**"ĐOÀN KẾT, ĐOÀN KẾT, ĐẠI ĐOÀN KẾT
THÀNH CÔNG, THÀNH CÔNG, ĐẠI THÀNH CÔNG"**

-Hồ Chí Minh toàn tập, Tập.9, tr.405 -

1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng

Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc bao giờ cũng là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng, chứ không phải là vấn đề sách lược.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả cái giai cấp áp bức mình, chứ không phải chỉ nhờ 5, 7 người giết 2,3 anh vua, 9,10 anh quan mà được”.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, là một chiến lược cách mạng - chiến lược huy động, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, hình thành sức mạnh to lớn trong của toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng.

“Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”.

Đoàn kết là điểm mẹ. “Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”.

Hồ Chí Minh khẳng định:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Hồ Chí Minh:

-đoàn kết không thể là ý muốn chủ quan của lực lượng lãnh đạo cách mạng, mà là sự đúc kết những nhu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng do quần chúng tiến hành.

- Nếu đại đoàn kết chỉ là nhu cầu chủ quan của lực lượng lãnh đạo cách mạng thì đó chỉ là một thủ đoạn chính trị.

-Trong từng thời kỳ cách mạng, trước những yêu cầu, nhiệm vụ khác nhau, có thể và cần thiết có sự điều chỉnh, thay đổi trong phương pháp chỉ đạo, tổ chức, bố trí lực lượng nhưng đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế là chiến lược bất di, bất dịch.

“Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất nước nhà và độc lập Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà”.

1.2.2 Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

“Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là:

Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”

- Trích Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam 3 – 3 – 1951 của Chủ tịch Hồ Chí Minh -



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỌC BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM TOÀN QUỐC LẦN THỨ II.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951) và bìa của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam

1.2.2. Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam.
- Hồ Chí Minh từng nói: “Mục đích của Đảng Lao động có thể gồm trong 8 chữ là: đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc”.
- đoàn kết phải là điểm xuất phát và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cả đường lối, chủ trương của Đảng.
- Điều đó đòi hỏi Đảng phải xây dựng được một đường lối chiến lược khoa học phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi của đại đa số dân chúng, và chỉ như vậy Đảng mới có thể thu hút và phát huy triệt để sức mạnh của quần chúng vào sự nghiệp cách mạng.

- Xét về bản chất, thì đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, là sự nghiệp *của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng*.
- Nhận thức rõ điều đó, Đảng tiên phong cách mạng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn, chuyển những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức, thành sức mạnh vô địch của quần chúng.
- Như vậy, đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc.

Hồ Chí Minh chỉ rõ:

“Trước cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho các đồng bào dân tộc hiểu được mấy việc: *Một* là đoàn kết. *Hai* là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là: *Một* là đoàn kết. *Hai* là xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Ba* là đấu tranh thống nhất nước nhà”.

1.2.3. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các khái niệm Dân, Nhân dân có nội hàm rất rộng, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể và cả hai đều là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc. Người thường dùng các khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, “con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt “già trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”. Điều này thể hiện sự kế thừa và nâng cao tư duy chính trị truyền thống “Nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”...

Trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh thì:

- Dân là gốc rễ, là nền tảng của đại đoàn kết. Dân là gốc của nước

“Gốc có vững thì cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”.

- Dân được Hồ Chí Minh tôn lên hàng tối thượng

“Trong bầu trời không gì quý bằng dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

- Dân là cơ sở, là chỗ dựa vững chắc của Đảng của sự nghiệp cách mạng. Có thể thấy rằng

“Mọi tư tưởng, mọi sáng tạo của Hồ Chí Minh đều xuất phát từ lòng thương yêu, kính trọng, tin tưởng ở nhân dân”.

“Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”.

Có thể thấy chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là một phạm trù rất rộng bao hàm nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ:

- cơ cấu lực lượng đoàn kết là mọi giai tầng, giới, lứa tuổi, thành phần trong xã hội,
- địa bàn đại đoàn kết là nông thôn, thành thị, mọi miền đất nước,
- phạm vi đoàn kết là gia đình, tập thể, quốc gia, khu vực.

- Muốn thực hiện được việc đại đoàn kết toàn dân thì
 - + phải kết thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc,
 - + phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh cho rằng ngay đối với những người lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ:
“Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”,
 - + Cần xoá bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân.

-Hồ Chí Minh khẳng định quan điểm đại đoàn kết dân tộc một cách rộng rãi như trên là vì Người có lòng tin ở nhân dân, tin rằng trong mỗi một con người,

“ai cũng có ít hay nhiều tấm lòng yêu nước”

“Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn.

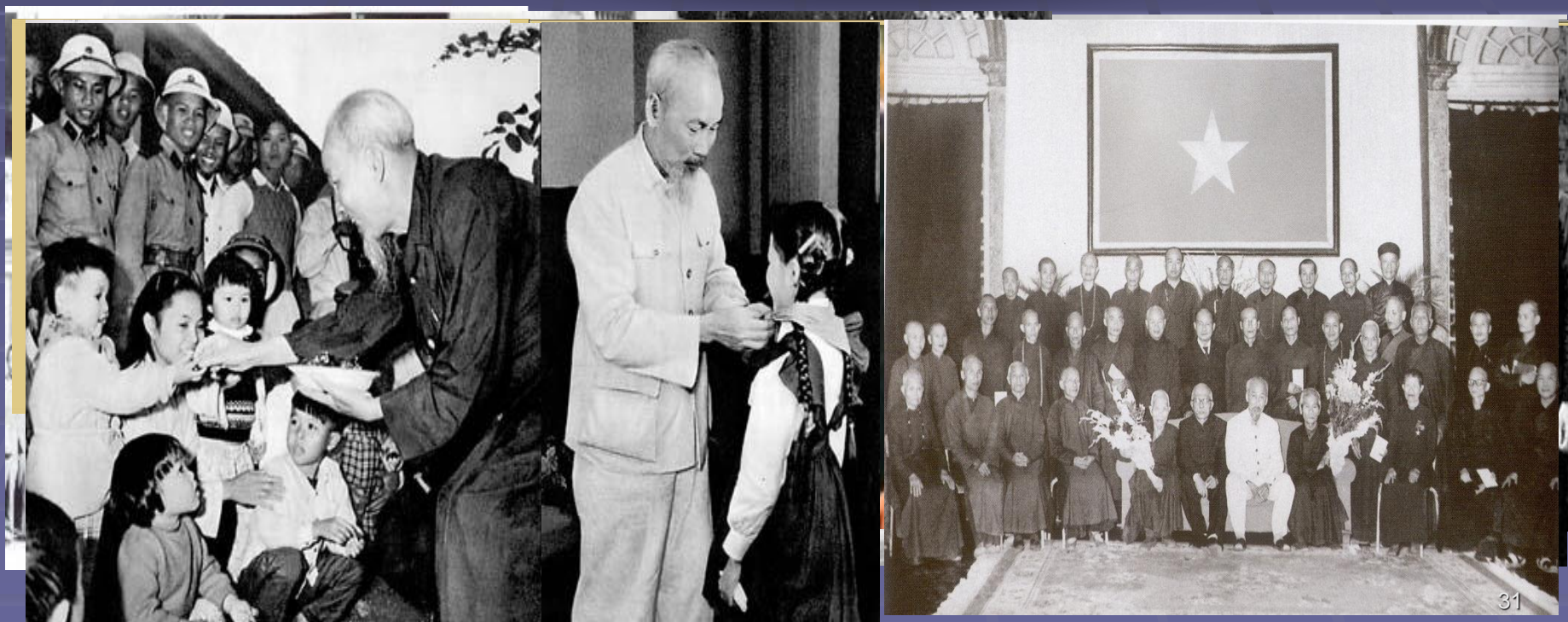
Vì vậy, mẫu số chung để quy tụ mọi người vào khối đại đoàn kết dân tộc chính là nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc, là cuộc sống tự do và hạnh phúc của nhân dân:

“Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

- + Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, là liên minh công - nông - trí thức, trong đó lực lượng chủ yếu là công nhân – nông dân
- + Đại đoàn kết dân tộc: Mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

**“Bất kỳ đàn ông, đàn bà,
bất kỳ người già, người trẻ,
không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc...”**



2.4. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạng vật chất, có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất

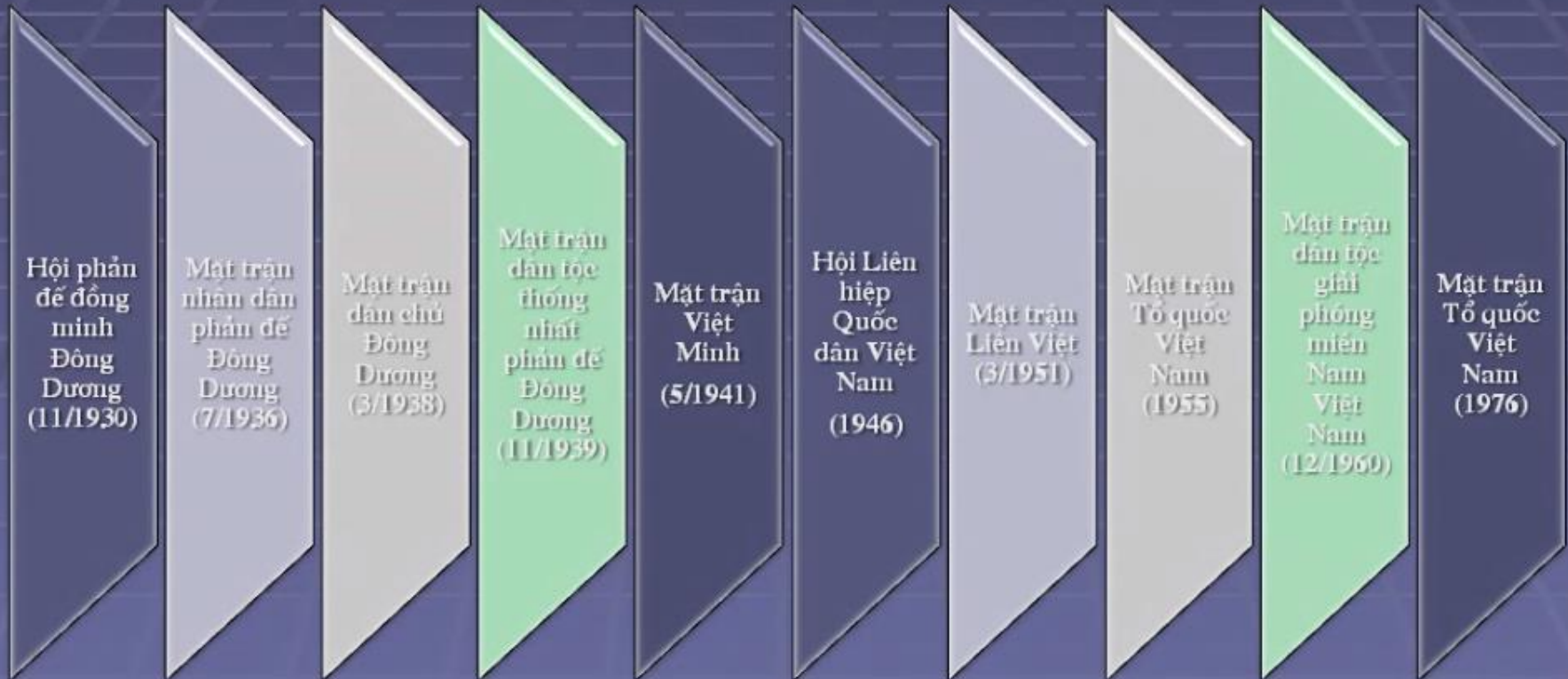
Cả dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu đấu tranh chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối nhất định.

Theo Hồ Chí Minh thì “Chính sách mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng...Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”.

Hồ Chí Minh rất chú trọng việc đưa quần chúng vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai tầng, từng giới, từng ngành nghề, lứa tuổi... Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Người đã dày công xây dựng, vun đắp cho sự lớn mạnh và phát triển của Mặt trận dân tộc thống nhất.

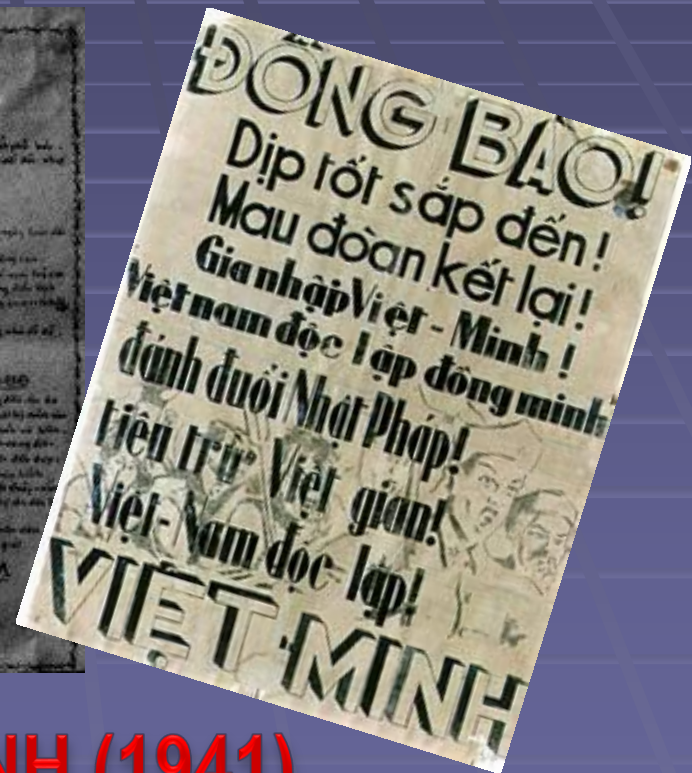
Căn cứ vào tính chất, nhiệm vụ của cách mạng mà Mặt trận dân tộc thống nhất được tổ chức dưới những tên gọi khác nhau nhưng về bản chất vẫn là tổ chức chính trị rộng rãi tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức, cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước phấn đấu vì mục tiêu chung độc lập tự do cho toàn dân tộc.

Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng




8/4/2022 Các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở nước ta từ 1930 đến nay

Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng



MẶT TRẬN VIỆT MINH (1941)



 hủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh cùng các đại biểu dự Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt minh- Liên Việt thành mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam tại Việt Bắc, ngày 3/3/1951.

MẶT TRẬN LIÊN - VIỆT (1951)



MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM (1960)

* Các nguyên tắc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất

Thứ nhất: Là thực thể của tư tưởng, chiến lược đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ đó mở rộng Mặt trận, làm cho Mặt trận thực sự quy tụ được cả dân tộc, tập hợp được toàn dân, kết thành một khối vững chắc.

Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc HIỆP THƯƠNG dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng;.

Thứ ba: Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành; thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người nói: “đoàn kết phải thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái vì nước, vì dân”.

- Trong Mặt trận, Đảng Cộng sản vừa là thành viên, vừa là lực lượng lãnh đạo, bởi vì:

Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là Đảng của giai cấp công nhân, lại vừa là Đảng của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng không có lợi ích gì khác. Vì vậy, sứ mệnh của Đảng ta là “trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”.

Hai là: Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với Mặt trận theo nguyên tắc của Mặt trận. Đảng phải dùng phương pháp vận động, giáo dục, THUYẾT PHỤC, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hoá → khơi dậy tinh thần tự giác, tự nguyện, hết sức tránh gò ép, quan liêu, mệnh lệnh, càng không thể và không được lấy quyền uy của mình để buộc các thành viên khác trong Mặt trận phải tuân theo.

Ba là: Muốn quy tụ được cả dân tộc, Đảng phải “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, phải thực sự đoàn kết nhất trí mới đủ sức thu hút được sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân. Theo Người thì đoàn kết nội bộ Đảng, nội bộ cán bộ là chỗ dựa, là cơ sở để đoàn kết dân tộc. Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng Việt Nam.

Trong Di chúc, Người viết: “Trước hết nói về Đảng. Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

2.1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

- Rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh mang theo nhận thức và niềm tin bất diệt vào sức mạnh dân tộc. Đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đoàn kết dân tộc ; ý chí đấu tranh anh dũng bất khuất cho độc lập dân tộc, tự do; ý thức tự lực, tự cường...

Mặc dù coi chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước nhưng Hồ Chí Minh cũng nhận thấy rằng nếu chỉ dựa vào sức mạnh đó thì không thể đánh thắng được kẻ thù dân tộc, mà phải kết hợp với sức mạnh thời đại.

Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh thời đại được hình thành từng bước, từ cảm tính đến lý tính, thông qua hoạt động thực tiễn mà tổng kết thành lý luận:

+ Ra đi tìm đường cứu nước trong tư cách người lao động, chứng kiến cuộc sống khổ cực của nhân dân, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra mối tương đồng giữa các dân tộc bị áp bức:

“dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”. Điều đó đã đưa Người đến nhận thức:

Chế độ tư bản chủ nghĩa dù ở đâu cũng có cùng một bản chất bóc lột và tàn bạo như nhau. Thuộc địa là hiện thân của một chế độ dã man tàn bạo của bọn thực dân đối với hàng triệu người bản xứ.

Muốn giải phóng dân tộc mình cần thiết phải đoàn kết cùng các dân tộc khác chung cảnh ngộ bị ách áp bức của thực dân đế quốc.

+ Sau khi gặp gỡ và tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại và mối quan hệ giữa chúng đã có những thay đổi về chất, từ chỗ còn mang tính kinh nghiệm đã được nâng lên tầm lý luận.

Hồ Chí Minh nhận thức giai cấp tư sản ở thế kỷ này không còn là giai cấp tiên bộ của thời đại nữa, *sức mạnh của thời đại là sức mạnh của giai cấp vô sản; là lý luận và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười.*

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tức là *kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, là phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa vô sản ở chính quốc với lao động ở thuộc địa, nhằm cùng một lúc tiến công chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu.*

Sự đoàn kết của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đã tạo ra sức mạnh thời đại trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, thực dân.

Sức mạnh của nhân dân thuộc địa và phụ thuộc, được nhân lên nhiều lần hơn, vì nó gắn với cuộc cách mạng vô sản trong thời đại mới.

+ Dần dần, cùng với sự phát triển của lịch sử, nhận thức của Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tiếp tục được bổ sung những nhân tố mới. Sự hình thành, tồn tại và phát triển của hệ thống XHCN thế giới đã trở thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đại chi phối sự phát triển của xã hội loài người trong nửa cuối thế kỷ XX. *Phát huy sức mạnh của thời đại trong là phải biết huy động sức mạnh của các trào lưu trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.*

+ Cũng từ sau chiến tranh thế giới II, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển mạnh mẽ, trở thành một nhân tố làm nên sức mạnh thời đại. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thế giới ngày nay đang tiến những bước khổng lồ về mặt kiến thức của con người. Khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội không ngừng mở rộng ra những chân trời mới, con người ngày càng làm chủ được thiên nhiên, cũng như làm chủ được vận mệnh của xã hội và của bản thân mình”.

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.1. Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới

2.2.2. Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng

2.2.3. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình

2.2.4. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”

2.2.1. Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới

- Hồ Chí Minh đã đề xuất quan điểm này sau khi đã nhận thức đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại:
 - + Cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa với sự xác lập của hệ thống thuộc địa đã làm nảy sinh một mâu thuẫn cơ bản của thời đại: *mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với các dân tộc thuộc địa cùng tồn tại với mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ở các nước tư bản.* Như vậy, vấn đề thuộc địa đã trở thành vấn đề quốc tế.

a. Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng thế giới.

"Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là do... thiếu đường lối cách mạng đúng đắn, phương pháp cách mạng không phù hợp xu thế mới của thời đại"



Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc,
không có con đường nào khác con đường



cách mạng vô sản

+ Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội:

+ Tình hình thế giới có những thay đổi căn bản, các dân tộc có bước trưởng thành lớn, họ hiểu được dân tộc họ có mối quan hệ thế nào với thế giới và xác định hành động của mình phù hợp với thời đại.

- Mặt khác, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin giúp Hồ Chí Minh nhận rõ những hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới trong thời đại mới.
- Đồng thời Người cũng chỉ ra những hạn chế của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX một trong những hạn chế lớn nhất đó là phương pháp cách mạng không phù hợp với xu thế thời đại.

Từ những nhận thức trên, Người đã đưa đặt các mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản, theo trào lưu của phát triển của thời đại: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

- Kế thừa sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh nhận rõ muốn tạo ra sức mạnh thời đại cần phải chú ý:

+ Cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản các nước đế quốc như “hai cánh của con chim” để thắng kẻ thù chung. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, không chỉ áp bức bóc lột nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc mà còn thống trị, bóc lột nhân dân lao động và vô sản nước mình, chống lại phong trào cách mạng thế giới. Cho nên: “Cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc bị áp bức và cuộc cách mạng của giai cấp vô sản các nước đi áp bức phải ủng hộ lẫn nhau”.

+ Nhờ nắm bắt đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại, Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới, ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam”. Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

“ Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, điều đó chứng minh rằng *trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi, trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhân dân nước đó nhất định thắng lợi*”.

2.2.2. Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng

- Là nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đồng thời là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh không mệt mỏi để củng cố, tăng cường tình đoàn kết và hữu nghị giữa Việt Nam và các dân tộc khác đang tranh đấu cho mục tiêu chung là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh phân biệt rõ tinh thần yêu nước chân chính với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động.

+ tinh thần yêu nước chân chính là phải gắn với tinh thần quốc tế, hướng tới triệt để giải phóng giai dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người:

“Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”.

- Trong thời đại của cách mạng vô sản, tinh thần quốc tế đó phải biểu hiện bằng sự đoàn kết chặt chẽ giữa các thuộc địa và giai cấp vô sản toàn thế giới.

- Đoàn kết quốc tế nhằm đưa đến sức mạnh để giải phóng dân tộc, sau khi giành được độc lập thì con đường tiến lên của các dân tộc thuộc địa chỉ có thể là con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Do đó, nội dung mới của kết hợp lòng yêu nước với tinh thần quốc tế là phải phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước chủ nghĩa xã hội, kết hợp lòng yêu nước với lòng yêu chủ nghĩa xã hội.

- Đề cao sự giúp đỡ quốc tế với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- Sức mạnh của Việt Nam bao gồm cả sức mạnh đoàn kết nhất trí của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, do đó chăm lo bảo vệ sự đoàn kết thống nhất giữa các nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu.
- Khi phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có sự chia rẽ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoạt động không mệt mỏi để khôi phục lại sự đoàn kết quốc tế “trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”.

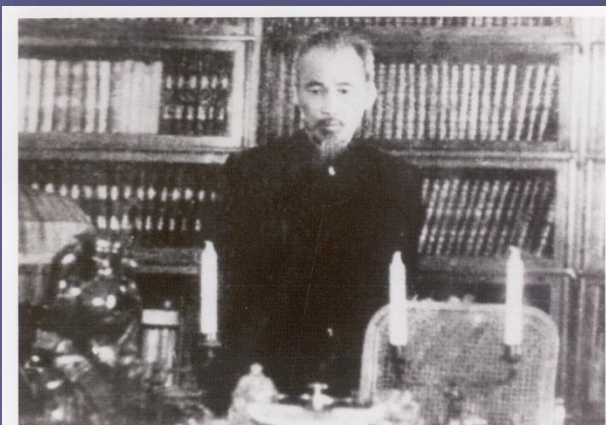
Tóm lại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đại **đoàn kết quốc tế**, đó chính là sự kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản nhằm tạo ra sức mạnh trong cuộc cách mạng vô sản.

- Do đó, phải đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, chủ nghĩa sô vanh và mọi thứ chủ nghĩa cơ hội khác. Chúng ta chiến đấu không chỉ vì độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn vì độc lập, tự do của các dân tộc khác, không chỉ bảo vệ lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì những mục tiêu cao cả của thời đại: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.



Nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (8/7/1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm phòng làm việc của V.I.Lênin ở Điện Kremli, Liên Xô (13/7/1955).
President Ho Chi Minh visiting the office of V.I. Lenin in Kremlin Palace, the Soviet Union (13/7/1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tuyên bố chung tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế họp ở Mátxcơva (11/1960).

2.2.3. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình

- Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, bao giờ Hồ Chí Minh cũng tận lực phát sinh sức mạnh của dân tộc, coi nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn nêu cao khẩu hiệu “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”; “muôn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”; “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

Đem sức ta mà giải phóng cho ta là tư tưởng, quan điểm xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Từ rất sớm, Người đã chỉ rõ:

“Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”.

Mặt khác, muốn tranh thủ được sức mạng của thời đại, ngoài sức mạnh cần thiết bên trong để có thể sử dụng được sức mạng bên ngoài, còn cần có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn mới tranh thủ được sức mạnh thời đại.

- Nêu cao chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ và giúp đỡ của loài người tiến bộ, nhân dân ta đồng thời tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình với phương châm: “giúp bạn tức là giúp mình”. Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã thực hiện được trong đường lối chính trị của mình sự kết hợp nhuần nhuyễn *lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế* thể hiện rất rõ trong việc chỉ đạo xây dựng Mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương của Hồ Chí Minh.

c. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các n-
ớc XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không
quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

- Dựa vào sức mình là chính.

Từ Biên Giới (1950) đến
Điện Biên Phủ toàn thắng (1954)



**Bộ đội ta cắm cờ trên
nóc hầm tống Đờ — cát
(7/5/1954)**

**Bác Hồ cùng Võ Nguyên Giáp,
Trờng Chinh, Phạm Văn Đồng
bàn kế hoạch tác chiến Điện
Biên Phủ.**

**Bác Hồ lên thăm trận địa
Biên Giới (1950)**

c. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các n- ớc XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.



TÚI SÁCH của nữ thanh niên Tây Ban Nha bị giam trong nhà tù Phát xít, gửi tặng cho một nữ thanh niên Việt Nam, tháng 8-1968.



MŨ của Hội cựu chiến binh Mỹ đội trong cuộc biểu tình ở Oasinhton, ngày 20-12-1966.



CA SŨ, tổ chức chống chiến tranh ở Việt Nam của Mỹ sản xuất bán lấy tiền ủng hộ nhân dân Việt Nam. Phụ nữ Mỹ đã dùng khí biểu tình, ngày 3-10-1970.



TRỐNG của Đoàn Phật giáo Nhật Bản dùng để đánh chuông ủng hộ nhân dân Việt Nam, thời kỳ 1965-1967.



HÌNH MẪU ỚNG TIẾT KIỆM trong phong trào "200 triệu Yên ủng hộ Việt Nam" do Đảng Cộng sản Nhật Bản tổ chức, năm 1969.



BÚP BÈ VÀ HÌNH BAO GẠO "Vì hòa bình của Việt Nam" của Hội Phụ nữ Dân chủ Bỉ bán lấy tiền ủng hộ Việt Nam.

Những hiện vật của
nhân loại tiến bộ
đã ủng hộ Việt Nam trong
kháng chiến chống Mỹ

2.2.4. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước theo tinh thần:

“Rằng đây bốn bể một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em”

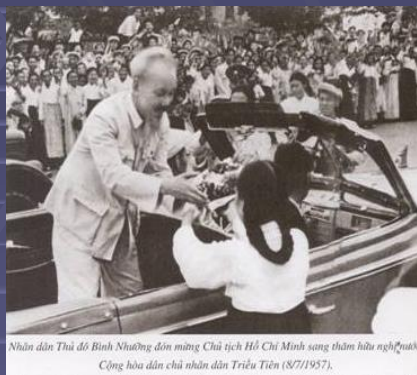
→ Tạo lên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng của các dân tộc.

- Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sống, làm việc, hoạt động ở nhiều nước chính quốc và thuộc địa, do đó có vinh dự là người đặt cơ sở đầu tiên cho tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nhiều nước trên thế giới.

Sau khi nước ta giành được độc lập, Hồ Chí Minh tiếp tục thể hiện quan điểm ngoại giao chủ động, tích cực, thân thiện với tất cả các nước trên thế giới để giữ gìn hoà bình và phát triển.

-Chủ trương, phương châm, phương pháp, đối sách ứng xử quốc tế đúng đắn, sáng tạo của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã phát huy được tối đa sức mạnh dân tộc trong sự kết hợp với sức mạnh thời đại đưa đến những thắng lợi vẻ vang.

Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nớc dân chủ”.



Nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng đón mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm hữu nghị nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (8/7/1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tuyên bố chung tại Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế họp ở Mátxcơva (11/1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trạm máy nông nghiệp của Hợp tác xã 1-5, Cộng hòa dân chủ Đức (28/7/1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy sản xuất bóng đèn Tungstam của Hunggari (28/8/1957).

“Rằng đây bốn biển một nhà Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em”



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xaphanwong, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Cayxon Phômvinh, Chủ tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (8/2/1966).



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với công nhân Khu công nghiệp Visosani trong dịp Người đi thăm hữu nghị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc (7/1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn nhà báo L'Unita của Đảng Cộng sản Italia (12/5/1959).

Có quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh, 9/1947

“... Làm bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai...”

-Trích “Trả lời nhà báo Mỹ S.Êli Maysi”, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 220 -

III. PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

3.1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

2.1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

III. PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

3.1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2. Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

3.1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 70 năm qua đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.
- Yêu cầu đặt ra trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân, tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

* Những vấn đề cần chú ý:

1. Thấu suốt quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai.
3. Bảo đảm và công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, v.v..
4. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

3.2. Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực, tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

- Khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh nội lực, phải xuất phát từ lợi ích dân tộc, từ phát huy nội lực dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa những cơ hội của thời đại để xây dựng, phát triển đất nước.
- Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao ý chí tự cường dân tộc, phải chú ý phát huy tính năng động của mỗi người, mỗi bộ phận trong mọi hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất, chất lượng, hiệu quả.
- Phải xây dựng được hệ thống chính trị trong sạch, đủ mạnh để chống lại các tệ nạn xã hội (tham nhũng, quan liêu...) là những nguyên nhân làm phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

- Phải củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng các nước, nhất quán coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, tiếp tục đoàn kết, ủng hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và trào lưu tiến bộ của thời đại vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Nắm vững phương châm **ngoại giao mềm dẻo, có nguyên tắc** nhằm thực hiện thắng lợi chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là: Việt Nam muốn là bạn và đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế nhằm nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đẩy lùi nguy cơ, đồng thời có chủ trương đúng đắn, sáng tạo để vừa giữ vững bản sắc dân tộc, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, chủ động hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới, Đảng Nhà nước ta luôn nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ trương phát huy mạnh mẽ nội lực trên cơ sở đó mà tranh thủ và tận dụng sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của lực lượng lượng bên ngoài.

